

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 790 /KH-UBND

Nghệ An, ngày 24 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 05/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 05/2/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Chương trình hành động số 12-CTr/TU); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 05/2/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy với các nội dung cụ thể, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp được xác định trong Chương trình hành động số 12-CTr/TU để các sở, ban, ngành, UBND các xã phường và các cơ quan đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả; bảo đảm sự thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Xây dựng nền nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, năng suất cao, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia trong mọi tình huống, đồng thời chủ động tham gia đóng góp vào các nỗ lực đảm bảo an ninh lương thực toàn cầu, phù hợp với khả năng và điều kiện của Việt Nam. Phát triển quy mô sản xuất hàng hóa nông sản ngày càng lớn, bảo đảm môi trường sinh thái, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước.

- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, trình độ và năng lực làm chủ của người dân, để nông dân và người dân nông thôn thực sự là trung tâm, chủ thể, động lực và mục tiêu của quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Không ngừng nâng cao vị thế làm chủ của người dân nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển của đất nước.

- Phát triển nông thôn toàn diện với kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc;

bảo đảm mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản và có chất lượng; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

- Thu hút nguồn lực xã hội đầu tư vào khu vực nông nghiệp nông thôn; xây dựng cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hiệu quả, hợp lý.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và tiến độ thực hiện để các Sở, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn mới.

- Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này và Chương trình hành động số 12-CTr/TU phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở. Các Sở, ngành, UBND các xã phường và các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên.

- Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên và chặt chẽ giữa các Sở, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện Kế hoạch này và Chương trình hành động số 12-CTr/TU.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tạo sự thống nhất đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW. Xây dựng nền nông nghiệp phát triển bền vững, hiệu quả, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, an toàn thực phẩm, môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu; hình thành nền nông nghiệp có quy mô sản xuất hàng hóa lớn, công nghệ cao gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm và năng lực cạnh tranh trên thị trường. Nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh. Nông thôn phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - văn hóa - xã hội đồng bộ, hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa xứ Nghệ; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng GRDP ngành nông nghiệp phấn đấu đạt bình quân khoảng 4,5-5%/năm; tăng năng suất lao động nông nghiệp bình quân từ 5,5 - 6,0%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp nông thôn phấn đấu đạt bình quân 10%/năm.

- Mở rộng và phát triển thị trường, nhất là thị trường xuất khẩu; tốc độ tăng giá trị xuất khẩu nông lâm thủy sản 5 - 6%/năm.

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới (theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2026-2030) 60%, trong đó, phần đầu 10% số xã được công nhận đạt nông thôn mới hiện đại;

- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 phần đầu tăng gấp 2,5-3 lần so với năm 2020. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều ở khu vực nông thôn mỗi năm giảm từ 0,5-1,5%.

- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 60%.

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20% ; bình quân hằng năm đào tạo nghề cho khoảng 50.000 lao động nông thôn.

- Tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 58%, nâng cao năng suất, chất lượng rừng. Diện tích rừng có chứng chỉ quản lý rừng bền vững 50.000 ha.

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom xử lý đạt 99%; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt trên 80%.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Nông dân và cư dân nông thôn Nghệ An văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Có nền nông nghiệp phát triển bền vững, sinh thái, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có giá trị kinh tế cao, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước, công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản hiện đại. Nông thôn hiện đại, có điều kiện sống tiệm cận với đô thị, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa xứ Nghệ; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội bảo đảm vững chắc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được giao, các sở, ban, ngành và địa phương bám sát định hướng, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 219-KL/TW, Nghị quyết số 85/NQ-CP của Chính phủ ngày 04/4/2026, Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 05/2/2026 của Tỉnh ủy đã đề ra và tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai đầy đủ, toàn diện, hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trọng tâm sau đây:

1. Đổi mới công tác truyền thông, thống nhất nhận thức, hành động về nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với bảo vệ môi trường, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên.

1.1. Hội Nông dân tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục sâu, rộng trong toàn xã hội về vị trí, vai trò và đóng góp quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn, bảo vệ tài nguyên và môi trường trong tiến trình thúc đẩy tăng trưởng “02 con số”, đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới. Đổi mới nội dung, hình thức và phương thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số và hệ thống thông tin cơ sở;

- Cập nhật, bổ sung các mục tiêu, định hướng và giải pháp trong bối cảnh mới đã đề ra tại Chương trình hành động số 12-CTr/TU và các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông

thôn, tài nguyên và môi trường cho các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân trong các chương trình tuyên truyền, học tập, quán triệt;

Tích cực phổ biến, tuyên truyền các mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, nông dân, nông thôn tiêu biểu; khắc phục tình trạng thông tin không chính xác ảnh hưởng đến tâm lý người tiêu dùng và các tổ chức sản xuất kinh doanh.

1.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận 219-KL/TW, Nghị quyết số 85-NQ/CP và Chương trình hành động số 12-Ctr/TU; Đổi mới phương thức truyền thông nhằm thay đổi tư duy của cả hệ thống chính trị về chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp; tăng thời lượng, nâng cao chất lượng xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự tin bài phổ biến, tuyên truyền về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thông tin kịp thời, đầy đủ, các chủ trương chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến cán bộ đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách đột phá thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn xanh, hiện đại và hội nhập quốc tế

2.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ các chủ trương, chính sách của Trung ương; chủ trì rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với thực tiễn địa phương. Tạo động lực thúc đẩy cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng xanh, hiện đại, bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế;

- Triển khai hiệu quả các chính sách đột phá nhằm huy động tối đa nguồn lực từ người dân và doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn. Ưu tiên các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân tại các địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

2.2. Sở Công Thương

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 38/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại và phát triển xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã kết nối giao thương, ứng dụng thương mại điện tử, xây dựng và quảng bá thương hiệu nông sản; mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa và thúc đẩy xuất khẩu.

2.3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Ưu tiên thử nghiệm, ứng dụng các cơ chế, chính sách khoa học - công nghệ mới, vượt trội trong sản xuất nông nghiệp dựa trên nền tảng đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Xác định khoa học, công nghệ và chuyển đổi số là động lực then chốt để phát triển nông nghiệp xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế nông thôn bền vững gắn với quản lý hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường.

2.4. UBND các xã, phường

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã, phường; chủ động, tự chủ trong chỉ đạo, điều hành và kiến tạo phát triển địa phương theo thẩm quyền;

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền; bảo đảm phân bổ và sử dụng tối ưu các nguồn lực gắn với trách nhiệm giải trình;

- Tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước; xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm và hiệu quả sản xuất, kinh doanh nông lâm nghiệp và thủy sản

3.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chuyển đổi tư duy sản xuất, cơ cấu lại cây trồng - vật nuôi gắn với vùng nguyên liệu tập trung:

+ Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp; chuyển mạnh tư duy từ "sản xuất nông nghiệp" sang "kinh tế nông nghiệp", tích hợp đa giá trị, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nông sản;

+ Rà soát, chuyển đổi linh hoạt diện tích trồng lúa kém hiệu quả, năng suất thấp sang các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao hơn, phù hợp với nhu cầu thị trường và lợi thế từng vùng;

+ Quy hoạch và phát triển các vùng nguyên liệu tập trung quy mô lớn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh;

+ Gắn vùng nguyên liệu với cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở đóng gói và truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

- Phát triển lâm nghiệp bền vững và kinh tế thủy sản:

+ Đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp đa mục tiêu; phát triển trồng rừng gỗ lớn, cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC); khai thác tiềm năng kinh tế dưới tán rừng (dược liệu, du lịch sinh thái) và tham gia thị trường tín chỉ carbon rừng;

+ Đẩy mạnh phát triển nuôi biển công nghệ cao, hiện đại; khai thác hải sản xa bờ bền vững gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản và an ninh quốc phòng. Tập trung triển khai đồng bộ, dứt điểm các giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) để gỡ "Thẻ vàng" EC; ngăn chặn và xử lý nghiêm tâu cá vi phạm vùng biển nước ngoài;

- Đổi mới kinh tế tập thể, hỗ trợ Hợp tác xã và phát triển liên kết chuỗi giá trị:
 - + Nâng cao chất lượng hoạt động của kinh tế tập thể, xác định Hợp tác xã (HTX) là trung tâm kết nối nông dân với doanh nghiệp; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản trị, sản xuất và kinh doanh của HTX;
 - + Nghiên cứu tham mưu cơ chế chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là công nghiệp chế biến sâu, chế biến tinh và logistics nông sản; đẩy mạnh ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm lâu dài với HTX và nông dân;
 - + Phát triển các chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản khép kín; phát triển chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo hướng chất lượng, gắn với xây dựng thương hiệu và nâng cao giá trị gia tăng;
 - Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và bảo vệ môi trường, ứng phó thiên tai:
 - + Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ sinh học, chuyển đổi số trong toàn bộ chuỗi giá trị nông nghiệp;
 - + Hoàn thiện hệ thống quan trắc, giám sát môi trường tự động tại các khu vực nuôi trồng thủy sản và vùng sản xuất tập trung; chủ động dự báo, cảnh báo sớm nguy cơ ô nhiễm môi trường và dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản để xử lý kịp thời;
 - + Nâng cao năng lực công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR); tăng cường dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng, duy trì lực lượng và phương tiện sẵn sàng ứng phó, hạn chế tối đa thiệt hại do thiên tai, cháy rừng gây ra.

3.2. Sở Công Thương

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ kết nối tiêu thụ, phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, hội chợ, triển lãm, diễn đàn giao thương;
- Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử, nâng cao năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn thị trường và tận dụng các ưu đãi từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận và khai thác các thị trường mới, có tiềm năng tăng trưởng cao, đặc biệt là thị trường Halal, thông qua hoạt động tư vấn, kết nối cấp chứng nhận Halal, tìm kiếm đối tác, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường xuất khẩu.

3.3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ mới, công nghệ sinh học, chuyển đổi số vào sản xuất, chế biến và bảo quản nông, lâm, thủy sản;
- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp xây dựng, đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ (nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý, thương hiệu sản phẩm); chuẩn hóa quy trình sản xuất theo các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ.

3.4. Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu thu hút đầu tư, ưu tiên các dự án đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu nông, lâm, thủy sản và hạ tầng logistics nông thôn. Đặc biệt chú trọng thu hút các dự án gắn với xây dựng, phát triển và chế biến các vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn, có lợi thế của tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn: tham mưu cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, kinh tế tập thể, xúc tiến thương mại và phòng, chống dịch bệnh, thiên tai theo quy định; tham mưu phân bổ nguồn vốn đầu tư công cho các chương trình, dự án phát triển hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng thủy lợi, cảng cá và vùng sản xuất tập trung.

3.5. UBND các xã, phường

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn; rà soát, định hướng và tổ chức chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện đất đai, nguồn nước, lợi thế của địa phương và nhu cầu thị trường; ưu tiên phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và các vùng hàng hóa tập trung;

- Chủ động phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trong xây dựng, phát triển và quản lý các vùng nguyên liệu tập trung; vận động, hướng dẫn người dân tham gia các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên kết sản xuất theo chuỗi; tạo điều kiện để doanh nghiệp liên kết với người dân trong sản xuất, thu mua, chế biến và tiêu thụ nông sản;

- Tăng cường hướng dẫn, tuyên truyền, vận động người dân áp dụng quy trình sản xuất an toàn, thực hành nông nghiệp tốt, sản xuất hữu cơ, tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải; phối hợp thực hiện cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, truy xuất nguồn gốc và xây dựng thương hiệu đối với các sản phẩm chủ lực trên địa bàn;

- Phối hợp hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông, lâm, thủy sản; kịp thời tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án, mô hình liên kết sản xuất trên địa bàn;

- Phối hợp quản lý chặt chẽ hành lang công trình thủy lợi, cảng cá; Chủ động xây dựng phương án và tăng cường chỉ đạo địa phương thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, phòng cháy chữa cháy rừng và quản lý tàu cá thuộc thẩm quyền trên địa bàn.

4. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống nông dân và cư dân nông thôn

4.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp cho học sinh, lồng ghép nội dung giáo dục về nông nghiệp, kinh tế nông thôn, khởi nghiệp vào chương trình giảng

dạy phù hợp. Đồng thời tăng cường liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho lao động nông thôn, nhất là kỹ năng ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực trẻ có trình độ, khuyến khích quay về địa phương tham gia phát triển kinh tế. Qua đó góp phần hình thành đội ngũ lao động nông nghiệp có kiến thức, kỹ năng, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp hiện đại, bền vững;

- Tăng cường công tác hướng nghiệp trong nhà trường, giúp học sinh tiếp cận sớm với các nghề trong lĩnh vực nông nghiệp hiện đại, phù hợp với điều kiện thực tiễn. Đồng thời, phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và ngành nông nghiệp để tổ chức đào tạo nghề gắn với nhu cầu sản xuất, chú trọng kỹ năng thực hành, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số;

- Cần đổi mới nội dung, chương trình đào tạo theo hướng thiết thực, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng và ngành hàng; hỗ trợ phân luồng học sinh sau trung học tham gia học nghề nông nghiệp. Qua đó, góp phần hình thành đội ngũ lao động nông nghiệp có tay nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp hiện đại, hiệu quả và bền vững.

4.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, quy trình sản xuất tiên tiến, an toàn; chú trọng các nội dung về nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn và chuyển đổi số trong nông nghiệp. Tăng cường kỹ năng tổ chức sản xuất, quản lý kinh tế hộ, kinh tế hợp tác và sản xuất theo chuỗi giá trị;

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã để tổ chức đào tạo gắn với thực hành, gắn với mô hình sản xuất cụ thể và nhu cầu tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời, hướng dẫn, hỗ trợ người học áp dụng kiến thức vào sản xuất, xây dựng mô hình sinh kế hiệu quả sau đào tạo. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng lao động nông nghiệp, thúc đẩy phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững.

4.3. Sở Nội vụ

- Hỗ trợ phát triển thị trường lao động, hệ thống thông tin thị trường lao động theo hướng hiện đại, linh hoạt, đồng bộ, nhất là khu vực nông thôn, kết nối theo địa bàn cấp tỉnh. Đẩy mạnh các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động tại chỗ, trong tỉnh và ngoại tỉnh. Hỗ trợ tạo việc làm, chuyển đổi việc làm theo hướng bền vững tại khu vực nông thôn, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ, công chức, viên chức; trí thức trẻ, cán bộ khoa học kỹ thuật về công tác tại khu vực nông thôn, vùng khó khăn; Công tác thi đua, khen thưởng đảm bảo kịp thời tôn vinh, biểu dương các gương nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, các điển hình tiên tiến trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

4.4. Sở Y tế

- Chủ trì phối hợp với các sở ban ngành địa phương triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, bảo vệ và nâng cao thể chất, tinh thần cho người dân nông thôn; tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế có chất lượng, công bằng, có hiệu quả, nhất là tại các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Đẩy mạnh công tác y tế dự phòng, chẩn đoán sức khỏe ban đầu, nâng cao chất lượng dân số; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện lối sống lành mạnh, bảo đảm dinh dưỡng, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm;

- Phối hợp triển khai các hoạt động nâng cao sức khỏe, an toàn lao động, sức khỏe nghề nghiệp cho lao động nông thôn; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của cư dân nông thôn.

4.5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các sở ban ngành, địa phương quan tâm nâng cao chất lượng Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với xây dựng Nông thôn mới, nông thôn hiện đại trong giai đoạn mới; đầu tư, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, nâng cao đời sống tinh thần cho cư dân nông thôn.

4.6. Hội Nông dân tỉnh

- Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho hội viên nông dân về sản xuất an toàn, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn, kỹ năng quản lý kinh tế hộ, kinh tế hợp tác, khởi nghiệp và tham gia thị trường;

- Hỗ trợ hội viên, nông dân tiếp cận các nguồn vốn tín dụng, Quỹ hỗ trợ nông dân, Chương trình phát triển sản xuất; đồng thời tư vấn, hướng dẫn xây dựng mô hình sinh kế, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác và các hình thức kinh tế tập thể ở nông thôn;

- Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, hỗ trợ nông dân tham gia chuyển đổi nghề, tạo việc làm, nâng cao thu nhập; phối hợp kết nối tiêu thụ sản phẩm, quảng bá nông sản, phát triển thương mại điện tử và xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp địa phương;

- Phát huy vai trò đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, hội nông dân; tham gia giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng cơ chế, chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Qua đó, góp phần nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ và cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn.

4.7. UBND các xã, phường

- Trực tiếp chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo, an sinh xã hội và nâng cao đời sống cư dân nông thôn trên địa bàn;

- Chủ động bố trí nguồn ngân sách địa phương và lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư hạ tầng thiết yếu (y tế, giáo dục, văn hóa, nước sạch) phục vụ đời sống nhân dân.

5. Phát triển nông thôn theo hướng hiện đại, thông minh, gắn với quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa; chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Thực hiện hài hòa giữa phát triển kinh tế - phát triển văn hóa, xã hội – bảo vệ môi trường sinh thái, kết hợp chặt chẽ giữa đầu tư hạ tầng – nâng cao chất lượng đời sống – giữ gìn bản sắc văn hóa. Thực hiện giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bảo đảm an sinh xã hội, bình đẳng giới, nâng cao thu nhập, chất lượng sống và khả năng tiếp cận dịch vụ cơ bản cho người dân. Phát triển toàn diện khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; thu hẹp chênh lệch phát triển giữa các vùng, miền, nhóm dân cư, nhất là vùng dân tộc thiểu số và miền núi so với vùng khác; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp cộng đồng các dân tộc thiểu số

5.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì triển khai thực hiện hợp phần 1 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026-2030. Trong đó tập trung tham mưu triển khai xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, bền vững; hướng dẫn hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới phù hợp với thực tiễn; Chủ trì thực hiện công tác giảm nghèo, triển khai các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; xây dựng mô hình sinh kế bền vững, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn, nhất là vùng khó khăn;

- Rà soát, xây dựng và thực hiện phương án bố trí ổn định dân cư, di dân tái định theo quy hoạch, bảo đảm người dân có nơi ở an toàn, ổn định lâu dài; Ưu tiên sắp xếp, di dời các hộ dân tại khu vực có nguy cơ thiên tai, sạt lở, ngập lụt hoặc bị ảnh hưởng trực tiếp với công trình thủy lợi, thủy điện; đào tạo nghề, tạo sinh kế và việc làm để người dân ổn định cuộc sống, nâng cao thu nhập sau tái định cư;

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông nghiệp; phát triển nông dân chuyên nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và phát huy vai trò Tổ khuyến nông cộng đồng trong phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực và quản trị hợp tác xã theo hướng chuyên nghiệp, số hóa. Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về hợp tác xã và chuỗi giá trị nông sản, làm cơ sở điều hành và giám sát chính sách.

5.2. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì thực hiện hợp phần 2 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026-2030 (phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào

dân tộc thiểu số và miền núi); Tham mưu chính sách đặc thù, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển kinh tế, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng.

5.3. Sở Xây dựng

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan: Tập trung xây dựng và triển khai đồng bộ hệ thống quy hoạch đô thị và nông thôn theo hướng kết nối chặt chẽ, bổ trợ hài hòa, hợp lý, bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển theo mô hình “làng trong phố, phố trong làng”; gắn quy hoạch không gian nông thôn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững, đảm bảo phù hợp với bản sắc văn hóa, truyền thống của khu vực nông thôn;

- Tham mưu chính sách hỗ trợ phát triển nhà ở cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, bão lũ, sạt lở đất và hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tại khu vực nông thôn sau khi Trung ương ban hành chính sách thực hiện; hướng dẫn các địa phương hoàn thành các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

5.4. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm; tham mưu phát triển dịch vụ logistics, hệ thống kho bãi, bảo quản, chế biến và mạng lưới phân phối hàng hóa gắn với nhu cầu sản xuất, tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh.

5.5. Sở Y tế

- Chủ trì nâng cao chất lượng mạng lưới y tế cơ sở (trạm y tế xã, y tế thôn bản); đảm bảo người dân nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số được tiếp cận dịch vụ y tế chăm sóc sức khỏe ban đầu có chất lượng;

- Mở rộng tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế toàn dân ở khu vực nông thôn; nâng cao chất lượng dân số, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em vùng miền núi.

5.6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tham mưu hạ tầng số và chuyển đổi số trong phát triển nông thôn; phủ sóng viễn thông, internet cáp quang đến các thôn, bản vùng sâu, vùng xa;

- Hướng dẫn triển khai mô hình "Làng/Xã thông minh", ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu cho người dân nông thôn.

5.7. Sở Nội vụ

- Chủ trì tham mưu các giải pháp thực hiện bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ ở khu vực nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, trợ giúp xã hội, bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, kịp thời, nhất là đối với các nhóm yếu thế, người có hoàn

cảnh đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người cao tuổi, người có công với cách mạng, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, người khuyết tật và các đối tượng dễ bị tổn thương trong xã hội;

- Triển khai các chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường, chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ.

5.8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện tiêu chí văn hóa trong xây dựng nông thôn mới; đầu tư nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở;

- Bảo tồn, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; phát triển du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới.

5.9. Sở Tài chính

Cân đối, tổng hợp và tham mưu bố trí nguồn vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp ngân sách địa phương và các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chính sách phát triển nông thôn giai đoạn 2026-2030.

5.10. UBND các xã, phường

Tổ chức triển khai trực tiếp các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; Ưu tiên nguồn lực cho vùng khó khăn, phát triển sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân; chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện tại địa phương.

6. Tiếp tục hoàn thiện và đột phá mạnh mẽ trong xây dựng hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, tài nguyên, môi trường đồng bộ, hiện đại. Tăng đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, huy động mọi nguồn lực xã hội cùng tham gia đầu tư

6.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phát triển thủy lợi đa mục tiêu: Tập trung đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thủy lợi, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường đồng bộ với các hạ tầng chiến lược khác theo hướng hiện đại, đa mục tiêu; bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, đề điều, cấp nước sạch theo quy chuẩn, phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Ứng dụng công nghệ quản lý và sử dụng nước hiệu quả; quản trị tài nguyên nước trên nền tảng công nghệ số thông qua các hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa phân phối, hệ thống thông tin, dữ liệu tài nguyên nước quốc gia, hệ thống theo dõi, đánh giá, giám sát an ninh nguồn nước quốc gia; phát triển hệ thống cảng cá, khu neo đậu, đầu tư cơ sở hạ tầng trên bờ, nuôi biển; thu hút đầu tư các khu giết mổ tập trung, các khu chế biến sản phẩm trong chăn nuôi; đầu tư xây dựng hạ tầng lâm nghiệp để bảo vệ và phát triển rừng; đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng sản xuất muối tập trung, nhất là hệ thống giao thông nội đồng, kênh mương dẫn nước, tiêu thoát nước, kho bãi phục vụ sản xuất, chế biến và bảo quản muối. Phát triển hạ tầng phục vụ chuỗi cung ứng lạnh, bảo quản, chế biến;

- Tăng cường đầu tư hệ thống điều tra cơ bản, giám sát, quan trắc tài nguyên đất, nước, khoáng sản, khí tượng thủy văn, biển và hải đảo; phát triển cơ sở dữ liệu tài nguyên đồng bộ, thống nhất, phục vụ chuyển đổi số quốc gia; chú trọng hạ tầng kỹ thuật để quản lý, giám sát biến đổi khí hậu, nước biển dâng, sạt lở bờ sông, bờ biển;

- Tổng hợp các nguồn lực tài nguyên, đặc biệt là đất đai, rừng, biển, nước thành giá trị vật chất, hạ tầng và tài chính cho phát triển ngành, đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng cả tỉnh 02 con số giai đoạn 2026-2030 và các năm tiếp theo;

- Tập trung đầu tư các công trình, dự án có tính chất phòng ngừa, kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường liên vùng, liên tỉnh; ưu tiên các dự án đầu tư hạ tầng phân tích, xử lý dữ liệu, mô hình hóa phục vụ cảnh báo và dự báo chất lượng môi trường, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia; tăng cường hạ tầng quan trắc, viễn thám, cảnh báo môi trường; đầu tư các trung tâm ứng cứu, xử lý môi trường.

6.2. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí đầu tư phát triển hạ tầng theo thứ tự ưu tiên, bảo đảm tập trung, tiết kiệm, hiệu quả, tránh dài trải;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách tài chính nhằm huy động các nguồn lực xã hội hóa, thúc đẩy hợp tác công tư (PPP) trong đầu tư phát triển hạ tầng;

- Phối hợp xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn về tài chính – ngân sách gắn với mục tiêu phát triển hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

6.3. UBND các xã, phường

- Chủ trì thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư phục vụ thi công các dự án hạ tầng nông nghiệp, tài nguyên, môi trường trên địa bàn;

- Quản lý, khai thác, bảo vệ và tổ chức duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông thôn được phân cấp quản lý; chủ động bố trí ngân sách địa phương và huy động nhân dân đóng góp xây dựng hạ tầng nông thôn mới.

7. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu

7.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì tham mưu và tổ chức triển khai các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ tầng ôzôn; thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh và nâng cao khả năng chống chịu trước thiên tai;

- Tăng cường quản lý tổng hợp tài nguyên đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản; đẩy mạnh điều tra cơ bản, kiểm kê, quan trắc, giám sát và xây dựng

cơ sở dữ liệu chuyên ngành đồng bộ, hiện đại, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng tài nguyên theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh; bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh tài nguyên, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP của tỉnh giai đoạn 2026-2030 theo định hướng phát triển nhanh và bền vững;

- Bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập và ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước; tăng cường tích nước, điều tiết, quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn nước phục vụ phát triển kinh tế xã hội và đời sống nhân dân. Quản lý vận hành kết cấu hạ tầng thủy lợi theo hướng phục vụ đa mục tiêu gắn với chuyển đổi số, vận hành thông minh để khai thác tối đa hiệu quả của các công trình thủy lợi;

- Nâng cao chất lượng công tác đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường; tăng cường quản lý, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm, xử lý hiệu quả các điểm nóng về môi trường tại đô thị, khu, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và khu vực nông thôn; triển khai các giải pháp thu gom, xử lý chất thải và nước thải sinh hoạt khu vực nông thôn theo quy định, từng bước cải thiện chất lượng môi trường sống và xây dựng nông thôn xanh, sạch, bền vững;

- Phục hồi rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, các hệ sinh thái sông, hồ, nguồn nước ngầm; kiểm soát ô nhiễm. Phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng, nâng cao năng suất, chất lượng rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng của các sản phẩm lâm nghiệp. Ưu tiên đầu tư vào các chương trình phục hồi rừng ngập mặn, rừng đầu nguồn, đất ngập nước. Phát triển “hạ tầng xanh”, “hệ sinh thái tự nhiên chống chịu” với thiên tai. Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Xử lý dứt điểm các điểm nóng ô nhiễm môi trường tại các đô thị lớn, khu công nghiệp, làng nghề, các dòng sông; ngăn chặn các nguồn gây ô nhiễm mới, cải thiện chất lượng môi trường sống;

- Tích hợp các tiêu chuẩn môi trường vào quy hoạch và phát triển bền vững: đồng bộ hóa quy hoạch phát triển kinh tế xã hội với quy hoạch tài nguyên – môi trường. Áp dụng cơ chế “người gây ô nhiễm phải trả tiền” và “trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất”.

7.2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Ưu tiên đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường, công nghệ tái chế, sản xuất sạch hơn, kinh tế tuần hoàn;

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các tiêu chuẩn quản lý môi trường (như ISO 14000), đo lường phát thải khí nhà kính và chuyển đổi công nghệ giảm thiểu cac-bon;

- Phối hợp hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành về tài nguyên, môi trường, khí hậu tập trung, đồng bộ và kết nối với CSDL chung của tỉnh;

- Định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, phân loại rác tại nguồn, tiết kiệm năng lượng và ứng phó BĐKH.

7.3. Sở Tài chính

- Cân đối, tham mưu bố trí ngân sách chi thường xuyên cho công tác bảo vệ môi trường, ứng phó BĐKH, điều tra cơ bản tài nguyên, và vận hành hệ thống quan trắc, cơ sở dữ liệu chuyên ngành;

- Nghiên cứu tham mưu các chính sách ưu đãi, hỗ trợ tài chính, thuế, phí môi trường (áp dụng cơ chế "người gây ô nhiễm phải trả tiền"); khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ sạch, tái chế chất thải.

7.4. UBND các xã, phường

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn; trực tiếp chủ trì xử lý các điểm nóng ô nhiễm tại khu dân cư, làng nghề, sông suối nhỏ, chợ;

- Tổ chức triển khai hiệu quả công tác phân loại rác thải tại nguồn; thu gom, xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt khu vực nông thôn theo quy định;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm về khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản, tài nguyên nước và lấn chiếm đất rừng, đất đập thủy lợi trái phép;

- Chủ động xây dựng kịch bản, phương án phòng chống thiên tai, sạt lở, ngập lụt theo phương châm "4 tại chỗ"; phát triển các mô hình hạ tầng xanh, hệ sinh thái chống chịu thiên tai cấp xã/huyện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Kế hoạch này, Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị mình có trách nhiệm:

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu tại Kế hoạch này đến cán bộ đảng viên, các tầng lớp nhân dân, hợp tác xã, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao nhận thức, hiểu rõ tầm quan trọng về vị trí vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong phát triển kinh tế xã hội, tạo sự thống nhất cao trong quá trình triển khai thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững trong giai đoạn mới;

- Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình và phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao;

- Phối hợp, tham gia xây dựng các chương trình, đề án, dự án do các cơ quan khác chủ trì nhưng có các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, địa phương mình nhằm nâng cao chất lượng và tính khả thi của các chương trình, đề án, dự án;

AM NGH

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này; hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phân công cụ thể trong Kế hoạch này, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, trình tự, thủ tục theo quy định; kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất đến các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; kịp thời đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh.

4. Giao Thống kê tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan trong việc theo dõi, cập nhập, tổng hợp số liệu thống kê đầy đủ, chính xác, thống nhất, kịp thời phục vụ công tác theo dõi, đánh giá và chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động đề xuất, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể liên quan;
- UBND các xã, phường;
- Lưu VT, NN (TP, N.Toàn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ